

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Đình L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Căn hộ CH:10.12, Tòa F4, số A, khu Đô Thị Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

1.2. Bị đơn: Anh Sái Minh S, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ H, khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

1.3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Hùng L1, sinh năm 1962. Địa chỉ: khu E, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Quảng B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà D, khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hoàng Anh N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ C, khu L, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông L, anh N, ông L1, anh B, anh S thống nhất thoả thuận:

[2.1]. Ngày 08/08/2021, ông Hoàng Đình L đã bán cho anh Sái Minh S, anh Nguyễn Quảng B toàn bộ 23 lồng cá + 01 nhà bè trên diện tích mặt nước và lối xuống với giá 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng). Theo đó, anh S và anh B đã trả được cho ông L tiền mua bán tài sản trên với số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Tính đến hết ngày 12/7/2024, anh B và anh S còn nợ ông L số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) là tiền nợ còn lại từ việc ông L bán cho anh S, anh B toàn bộ 23 lồng cá + 01 nhà bè trên diện tích mặt nước và lối xuống. Theo đó, anh S còn nợ ông L 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), anh B còn nợ ông L 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Về tiền lãi từ việc mua bán tài sản: Ông **L**, anh **S**, anh **B** thống nhất anh **S**, anh **Ba k** phải thanh toán cho ông **L** toàn bộ số tiền lãi từ ngày 08/8/2021 đến hết ngày 12/7/2024 liên quan đến việc mua bán toàn bộ 23 lồng cá + 01 nhà bè và lối xuống.

[2.2]. Về thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán ông **L**, anh **S**, anh **B** thống nhất thỏa thuận như sau:

[2.2.1]. Anh **Sái Minh S** thanh toán cho ông **Hoàng Đình L** số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thành 02 lần cụ thể:

- Ngày 22/8/2024, anh **S** thanh toán cho ông **L** 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 22/10/2024, anh **S** thanh toán cho ông **L** 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

[2.2.2]. Anh **Nguyễn Quảng B** thanh toán cho ông **Hoàng Đình L** số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) thành 02 lần cụ thể

- Ngày 22/8/2024, anh **B** thanh toán cho ông **L** 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 22/10/2024, anh **B** thanh toán cho ông **L** 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

[2.3]. Đối với nội dung ông **L** đề nghị anh **S** bồi thường số tài sản của ông **L** ngoài thỏa thuận mua bán gồm: Đường điện ba pha 600 m trị giá 30.000.000đ, 01 nhà kho 48 m² và 20 m² gara ô tô tổng trị giá 60.000.000đ, hệ thống Camera trên lồng cá trị giá 13.600.000đ. Tổng cộng: 103.600.000đ (một trăm linh ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông **L**, anh **S** thống nhất thỏa thuận anh **S** không phải trả cho ông **L** bất kỳ khoản tiền nào trong tổng số tiền 103.600.000đ (một trăm linh ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

[2.4]. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2.5]. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông **Hoàng Đình L** do ông **L** là người cao tuổi, có đơn và thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Anh **Sái Minh S** xin tự nguyện chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh **Nguyễn Quảng B** xin tự nguyện chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang